TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 30, 01/08/2025

Áp lực chốt lời gia tăng tại vùng đỉnh

Tiêu điểm:

- Trong dự thảo Luật Thuế thu nhập cá nhân (thay thế) đang được đưa ra lấy ý kiến, Bộ Tài chính đề xuất cá nhân cư trú chuyển nhượng chứng khoán sẽ chịu mức thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế.
- Ngoài ra, Bộ Tài chính còn đề xuất thu thuế 20% theo từng lần chuyển nhượng bất động sản
- Tổng thống Mỹ Donald Trump vừa ký sắc lệnh về thuế đối ứng đối với 69 đối tác thương mại, trong đó Việt Nam chính thức chịu mức thuế 20%, hiệu lực bắt đầu từ 7/8.

Đánh giá: Thị trường đã có tuần điều chỉnh quan trọng như chúng tôi kì vọng kết thúc nhịp kéo mạnh của chỉ số. Thị trường cũng phần nào phản ánh với tin tức về thuế áp dụng cho chuyển nhượng bất động sản và chuyển nhượng chứng khoán. Bên cạnh đó, tin tức về mức thuế đã được ban hành bởi ông Trump, trong đó Việt Nam sẽ chịu mức thuế 20% cho hàng sản xuất và 40% cho hàng trung chuyển dù thấp hơn mức 46% nhưng vẫn cao hơn so với mong muốn của Việt Nam ở mức thuế 10-15%, phần nào sẽ khiến thị trường sẽ thận trọng hơn trong tuần sau.

Góc nhìn kĩ thuật: VN-Index đóng cửa tuần tại 1,495 điểm (-35.92 điểm, -2.35%) trên đồ thị tuần với thanh khoản lập đỉnh, khối ngoại cũng đã có tuần bán ròng mạnh. Ngưỡng hỗ trợ tin cậy tiếp theo của thị trường là vùng MA 50 tương ứng 1,400-1,450. Chúng tôi kì vọng thị trường sẽ điều chỉnh về vùng này để tạo nền giá mới.

Ý tưởng đầu tư: Nhà đầu tư ưu tiên nắm giữ và chốt lời với các mã cổ phiếu tăng nóng. Hiện đã không còn nhiều điểm mua phù hợp với vị thế trung hạn, các điểm mua mới chỉ phù hợp cho chiến lược nắm giữ ngắn hạn. Chúng tôi vẫn kì vọng nhóm năng lượng, bất động sản khu công nghiệp vẫn có cơ hội mua tốt, và kì vọng nhịp điều chỉnh sẽ mở ra cơ hội mua trở lại với nhóm tài chính.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,495	-2.3	8.5	21.9	18.0		14.6	1.9	247
Upcom Index	106	0.7	5.7	15.2	12.0		12.6	1.3	29
HNX Index	265	4.1	16.0	25.0	16.5		24.7	1.4	14
VN30 Index	1,614	-3.3	9.3	23.2	20.0		13.9	2.0	169
S&P 500 Index	6,339	-0.8	2.3	13.1	7.8		26.9	5.4	55,900
STOXX Europe 600 Index	539	-2.0	1.1	2.2	6.2		15.6	2.1	16,144
Hang Seng	24,508	-3.5	2.9	10.8	22.2		11.8	1.3	3,678
Nikkei 225	40,800	-1.6	2.1	11.9	2.3		19.0	2.1	4,916
SHCOMP Index	3,560	-0.9	3.3	8.6	6.2			1.4	7,798
STI Index	4,155	-2.5	4.1	8.4	9.7		12.9	1.3	481
KOSPI Index	3,119	-2.4	1.5	22.0	30.0		14.9	1.1	1,842

Nguồn: Bloomberg



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Hoàng Nam
(84-28) 5808 7603
nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất
Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

					% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
Giá trị vốn hóa	**1W**	**1M**	**3M**	**YTD**	**1W**	**1M**	**3M**	**YTD**	**Current**	**Change**	**P/E**	**P/B**	**Vốn hóa (Tỷ VND)**
Large Cap	-2.5	8.8	25.2	25.6	28.5	46.9	88.7	122.6	61.8	-0.9	15.0	2.1	5,850,928
Mid Cap	-0.6	7.6	16.4	6.7	23.1	50.0	110.6	148.7	20.5	-1.2	17.5	1.4	529,993
Small Cap	0.5	7.5	9.4	8.0	48.4	67.5	117.8	170.3	17.7	2.1	25.9	0.8	65,884

Theo ngành					% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
Tên ngành	**1W**	**1M**	**3M**	**YTD**	**1W**	**1M**	**3M**	**YTD**	**Current**	**Change**	**P/E**	**P/B**	**Vốn hóa (Tỷ VND)**
Hàng cá nhân & Gia dụng	1.3	4.3	17.9	-8.3	24.9	26.0	33.8	47.8	0.6	0.0	12.8	1.7	58,078
Tài chính	1.1	34.0	44.3	38.6	34.8	57.0	146.1	201.6	18.1	0.6	25.1	2.0	273,693
Ô tô & Phụ tùng	0.8	12.6	33.8	30.1	-22.0	-23.0	0.1	3.4	0.1	-0.1	24.0	1.5	18,999
Xây dựng và vật liệu	0.7	9.9	19.3	16.2	30.8	53.4	104.3	133.2	6.5	0.0	19.8	1.6	148,272
Dầu khí	0.0	7.5	16.5	97.5	29.8	77.7	69.0	115.0	0.9	0.0	34.5	1.5	121,508
Tiện ích	-0.3	3.0	9.0	2.1	25.7	45.5	97.7	137.6	6.4	-0.2	19.5	2.0	297,720
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	-0.6	14.2	28.1	42.1	50.5	78.2	125.3	203.2	13.4	1.8	19.2	2.4	246,508
Dược và Y tế	-1.0	1.3	3.1	-3.1	16.6	29.4	24.3	14.6	0.2	0.0	18.0	2.2	39,126
Truyền thông	-1.5	13.5	18.5	7.6	37.4	62.7	114.3	124.7	0.3	0.0	20.6	1.6	3,166
Ngân hàng	-1.7	8.5	17.1	13.8	29.0	51.1	91.7	121.0	14.6	-0.2	10.1	1.7	2,395,773
Tài nguyên cơ bản	-2.8	10.8	18.4	9.2	40.0	56.2	119.2	142.4	3.4	0.2	16.8	1.5	237,944
Thực phẩm và đồ uống	-3.0	2.3	10.0	1.1	22.7	39.8	75.9	106.3	5.1	-0.3	18.5	2.5	427,336
Bảo hiểm	-3.2	-4.8	4.9	-1.5	81.5	157.4	273.1	307.2	0.9	0.2	15.2	1.6	50,416
Công nghệ Thông tin	-3.2	3.4	13.1	-17.7	37.6	18.7	41.4	39.1	2.7	0.1	23.2	4.9	199,717
Hóa chất	-3.3	-1.0	16.8	-2.7	25.4	44.9	68.4	99.4	5.1	-0.2	6.9	2.0	225,165
Bất động sản	-4.3	13.2	39.9	76.3	18.9	38.3	73.2	105.6	15.7	-1.5	24.2	2.0	1,215,883
Du lịch và Giải trí	-4.7	2.4	144.7	147.7	27.0	60.0	114.2	156.4	1.7	0.0	25.9	7.2	321,687
Bán lẻ	-5.2	3.0	11.0	8.3	17.9	35.6	64.5	101.0	4.4	-0.5	29.1	3.7	140,807

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**2,617**	-24.6	-44.6	-90.6	-308.4
Nước ngoài	**1,787**	-23.4	-29.6	-62.8	-236.7
VanEck Vectors Vietnam ETF	524	3.3	28.1	26.0	-35.4
Fubon FTSE Vietnam ETF	551	-26.2	-56.4	-74.5	-174.2
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	188	0.0	0.0	0.0	-1.4
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	315	-0.5	-1.2	-14.3	-25.8
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	190	0.0	0.0	0.0	0.0
Premia MSCI Vietnam ETF	6	0.0	0.0	0.0	0.0
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	2	0.0	0.0	0.0	0.0
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**831**	-1.2	-15.0	-27.8	-71.7
DCVFMVN Diamond ETF	538	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	236	-0.5	-14.1	-23.9	-67.9
SSIAM VNFIN LEAD ETF	18	-0.3	0.0	-2.7	-5.0
MAFN VN30 ETF	24	-0.2	-0.2	-0.2	3.1
SSIAM VNX50 ETF	5	-0.2	-0.5	-0.7	-0.9
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	7	0.0	-0.2	-0.3	-1.0

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	17,577	18,652	27,258
Ấn độ	-1,133	-2,149	-2,149	-10,305
Indonesia	-138	-511	-511	-3,748
Nhật Bản*	5,033	16,137	16,137	23,142
Maylaysia	-86	-221	-221	-2,949
Hàn Quốc	937	-543	3,974	-5,393
Sri Lanka	-1	-20	-20	-59
Đài Loan	650	8,274	8,274	2,345
Thái Lan	113	499	499	-1,837
Việt Nam	-114	298	298	-1,245

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

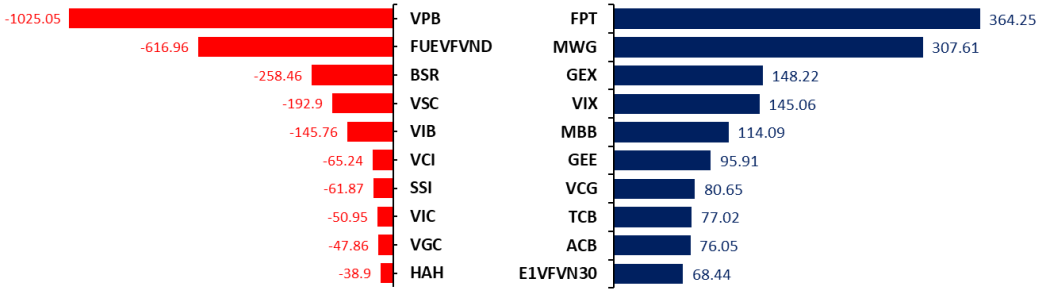
Chú thích:

WTD: từ đầu tuần
MTD: từ đầu tháng
QTD: từ đầu quý
YTD: từ đầu năm

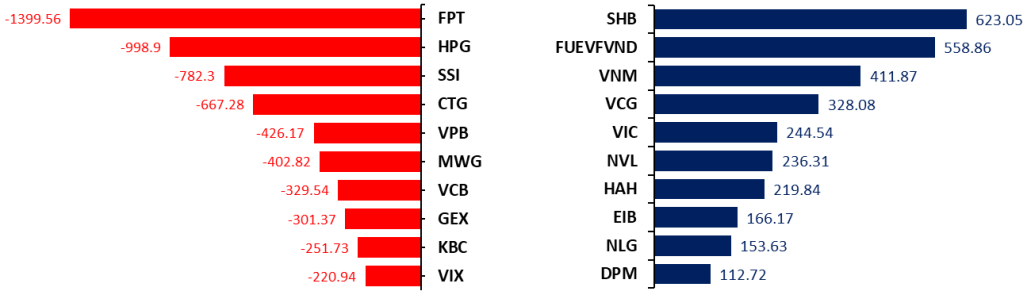
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	-109	300	-264	-36
Tài nguyên Cơ bản	-15	-601	104	496
Truyền thông	0	-24	33	-9
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-20	-122	704	-582
Y tế	0	4	2	-6
Hóa chất	26	-76	14	62
Dịch vụ tài chính	-462	-255	735	-479
Du lịch và Giải trí	-12	-48	56	-9
Ngân hàng	-677	-453	998	-545
Xây dựng và Vật liệu	62	248	-132	-116
Thực phẩm và đồ uống	20	311	-544	233
Bán lẻ	356	-435	-641	1,077
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	0	-16	-65	81
Hàng cá nhân & Gia dụng	53	-31	-74	105
Công nghệ Thông tin	365	-1,122	340	781
Ô tô và phụ tùng	-28	-7	5	2
Bảo hiểm	3	-73	35	38
Dầu khí	-169	-71	125	-54
Tổng	-607	-2,472	1,432	1,040

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Ghi chú: Dữ liệu chưa bao gồm phiên thứ 6 trong tuần

Shinhan Securities

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	PNC	Truyền thông	9.49 - 85.00	26.6	-13.4%
2	TCD	Xây dựng và Vật liệu	1.65 - 6.00	2.7	-13.3%
3	LDG	Bất động sản	1.60 - 7.22	5.3	-13.2%
4	TRC	Hóa chất	36.70 - 88.50	64.5	-12.0%
5	VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	68.00 - 174.70	109.0	-10.3%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
37.3%	9.9	5.55 - 10.05	Xây dựng và Vật liệu	C47
23.7%	12.2	5.85 - 13.00	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	MHC
23.5%	9.0	3.33 - 9.00	Thực phẩm và đồ uống	HSL
23.1%	27.0	15.18 - 27.05	Thực phẩm và đồ uống	NAF
22.9%	9.0	23.36 - 76.00	Bất động sản	SJS

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	NFC	Hóa chất	14.50 - 68.80	60.0	-12.8%
2	VC9	Xây dựng và Vật liệu	3.60 - 4.90	4.1	-12.8%
3	CAN	Thực phẩm và đồ uống	31.40 - 62.80	34.5	-11.5%
4	PHN	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	62.00 - 96.00	62.0	-11.4%
5	HEV	Truyền thông	12.00 - 27.00	12.0	-11.1%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
35.6%	24.4	14.43 - 26.90	Xây dựng và Vật liệu	SJE
35.4%	13.4	4.40 - 14.20	Dịch vụ tài chính	APS
30.8%	24.2	16.70 - 27.90	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	VMS
28.4%	10.4	4.70 - 10.80	Bất động sản	API
28.3%	7.7	3.60 - 8.40	Bất động sản	IDJ

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	DUS	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	6.20 - 10.30	6.2	-39.8%
2	SAP	Truyền thông	7.70 - 39.00	13.7	-39.6%
3	GER	Hóa chất	2.90 - 15.80	2.9	-39.6%
4	DVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	8.80 - 14.10	8.9	-25.2%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	16.10 - 28.70	20.5	-21.2%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
89.8%	42.7	19.00 - 42.70	Công nghệ Thông tin	HPT
51.3%	130.7	63.20 - 130.70	Tài nguyên Cơ bản	GVT
49.9%	28.9	10.57 - 29.20	Hóa chất	HMD
41.3%	10.6	5.50 - 18.60	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	DPC
40.1%	52.4	20.00 - 52.40	Xây dựng và Vật liệu	ICC

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	PGV	Tổng Công ty Phát điện 3	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	1,183.7	274.7	20.7	3.65 - 5.73	7.3
2	NAF	Nafoods Group	Thực phẩm và đồ uống	19,760.5	225.3	27.0	15.18 - 27.05	23.1
3	NBB	577 CORP	Bất động sản	3,698.4	205.8	23.8	19.00 - 25.60	3.3
4	AST	Dịch vụ Hàng không Taseco	Bán lẻ	1,766.8	190.6	65.4	46.00 - 68.30	2.5
5	RAL	Bóng đèn Phích nước Rạng Đông	Hàng cá nhân & Gia dụng	2,174.3	160.9	93.4	93.40 - 149.90	-4.4
6	NHH	Chứng khoán DNSE	Hóa chất	5,846.3	158.7	13.0	9.70 - 16.32	11.6
7	HHS	Đầu tư DV Hoàng Huy	Ô tô và phụ tùng	240,040.3	145.0	18.6	6.87 - 19.50	2.5
8	SAM	SAM Holdings	Công nghệ Thông tin	12,623.6	119.1	8.2	5.59 - 8.50	10.3
9	CHP	Thủy điện Miền Trung	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	1,928.3	103.3	34.3	29.00 - 40.25	-1.4
10	PC1	Tập đoàn PC1	Xây dựng và Vật liệu	275,175.1	103.0	27.7	18.40 - 27.70	10.1

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Tỷ giá

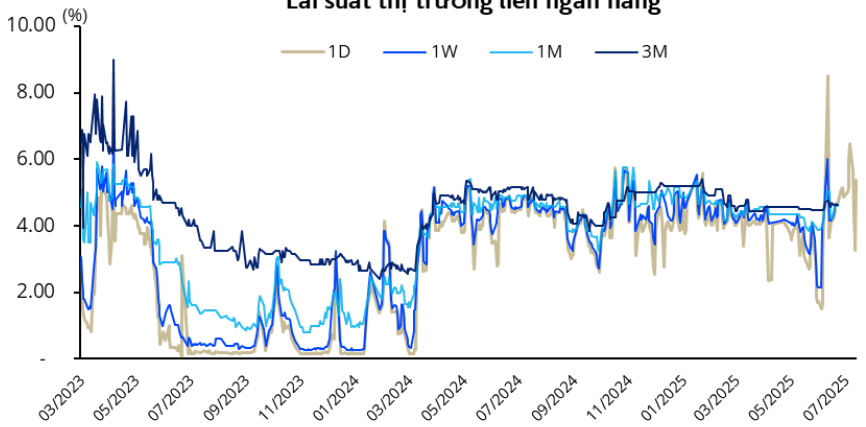
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	100.01	2.4	3.3	-0.2	-7.8	
VND/USD	26,209	0.3	0.3	0.8	2.8	
KRW/USD	1,406.30	1.7	3.6	-1.3	-4.5	
JPY/USD	150.62	2.0	5.0	3.6	-4.2	
EUR/USD	0.88	2.9	3.5	-1.0	-9.2	
SGD/USD	1.30	1.4	2.1	-1.0	-4.9	
CNY/USD	7.21	0.6	0.7	-0.8	-1.2	

Hàng hóa

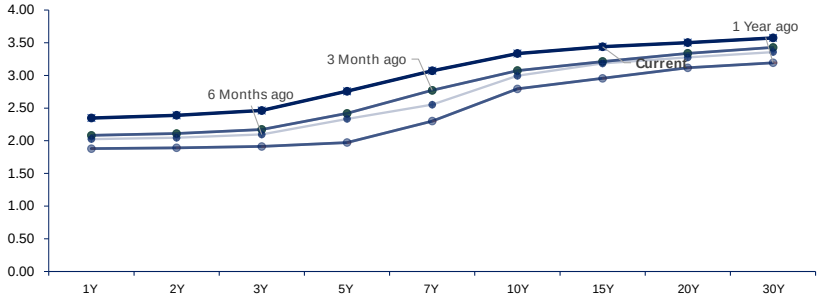
	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	69.23	6.2	5.8	16.9	-3.5	
Xăng	216.11	3.1	2.9	5.5	8.0	
Gas	3.09	-0.7	-9.6	-11.2	-15.0	
Than	115.15	4.6	4.8	18.1	-8.1	
Vàng	3,291.18	-1.4	-1.4	1.6	25.4	
Bạc	36.44	-4.5	1.1	12.4	26.1	
Platinum	1,266.97	-9.9	-6.8	30.8	39.6	
Quặng sắt	99.86	1.3	5.7	0.1	-3.6	
Thép cán	3,489.00	0.4	9.3	5.8	0.5	
Lúa mì	522.25	-3.0	-2.8	1.4	-5.3	
Ngô	394.75	-1.2	-6.0	-15.0	-13.9	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	2.35	2.39	2.46	2.76	3.07	3.34	3.44	3.21	3.18
Thay đổi (WoW)	2.70	3.00	3.00	2.50	0.60	2.00	1.10	1.20	1.70

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Danh sách cổ phiếu theo dõi

Danh sách theo dõi

STT	Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Vùng mua tiềm năng	Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại)	Ghi chú
1	KDH	27.5	34.0	30.0	23.6%	Thanh khoản cải thiện tốt, với giá được xây dựng chặt chẽ. Nhóm bất động sản được kì vọng mở bán tốt trong thời gian tới. Phù hợp cho khoản đầu tư trung dài hạn
2	HSG	18	20.0	17.4	11.1%	Kết quả kinh doanh tốt từ HSG hoàn thành vượt kế hoạch năm. Vận động giá cải thiện đáng kể khi đã vượt MA 200, cần hình thành thêm nền tích lũy
3	SSI	33.3	37.0	31.0	11.1%	Xu hướng uptrend tốt hưởng lợi từ kì vọng nâng hạng thị trường, cổ phiếu tăng nóng cần nhịp điều chỉnh có thể mua mới

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co,. Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ & Miễn trừ trách nhiệm

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.